TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST Ngày 18 tháng 4 năm 2023 V/v: Ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Tám

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhất

2. Ông Lương Văn Êu

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2023 về việc *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị D, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn MQ, xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Kh X, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 29/6/2022, được bổ sung trong bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Lò Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị D và anh Phạm Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương vào ngày 12/12/2002 và đăng ký kết hôn tại UBND xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 30/5/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại thôn Kh X, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do

anh Th thường xuyên đánh đập chị. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng anh Th vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn trầm trọng nhất từ năm 2017, chị về nhà mẹ đẻ tại thôn MQ, xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa để ở. Từ đó đến nay, chị và anh Th ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Th.

Về con: Chị Lò Thị D và anh Phạm Văn Th có 01 con chung là cháu Phạm Văn K, sinh ngày 20/12/2003. Hiện nay, cháu K đang ở cùng anh Th tại Thôn Kh X, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa. Cháu K đã trưởng thành, khỏe mạnh bình thường, có thể tự lao động nuôi sống bản thân, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Lò Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lò Thị D có đơn đề nghị Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị D.

Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Phạm Văn Th không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng anh Th vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

Tại phiên toà, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là *"Ly hôn"*; nơi cư trú của bị đơn tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bị đơn là anh Phạm Văn Th không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị Lò Thị D và bản sao Trích lục kết hôn số 117/TLKH-BS ngày 22/6/2022 do UBND xã GT, huyện LC, tỉnh

Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị D và anh Phạm Văn Th là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của chị D, Hội đồng xét xử thấy: Giữa chị D và anh Th thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, theo lời khai của chị D phù hợp với kết quả xác minh tại thôn Kh X, xã GT, huyện LC, do anh Th thường xuyên uống rượu say rồi đánh đập, ngược đãi chị D. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình hai bên và thôn xóm đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả; vợ chồng đã có thời gian ly thân nhưng tình cảm không được cải thiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Th; anh Th không đến Tòa án tham gia hòa giải, giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh Th không còn, hôn nhân đã lầm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị D, quyết định cho chị D được ly hôn anh Th.

[5] Về con: Căn cứ lời trình bày của chị Lò Thị D và bản sao Giấy khai sinh cháu K đủ cơ sở xác định: Cháu Phạm Văn K, sinh ngày 20/12/2003 là con chung của chị D và anh Th. Đến nay, cháu K đã trên 18 tuổi, có việc làm và thu nhập để nuôi sống bản thân, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản: Chị Lò Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lò Thị D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị D được ly hôn anh Phạm Văn Th.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2021/0015712 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn Lò Thị D, bị đơn Phạm Văn

Th. Chị D và anh Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Viết Tám

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**